

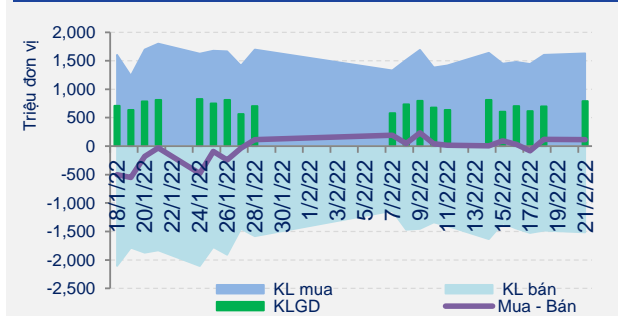
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/2/2022

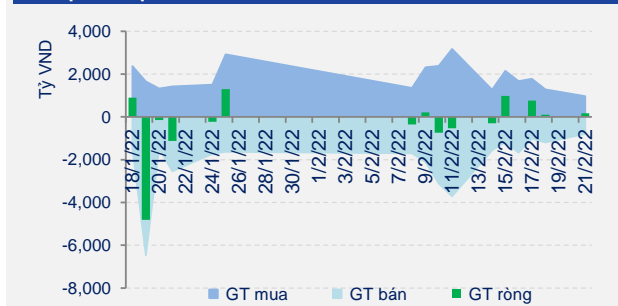
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,510.84	440.99
% Thay đổi	↑ 0.40%	↑ 1.24%
KLGD (CP)	791,918,506	103,489,649
GTGD (tỷ đồng)	23,420.71	2,876.57
Tổng cung (CP)	1,517,780,900	143,460,600
Tổng cầu (CP)	1,632,160,900	133,224,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,352,900	845,050
KL mua (CP)	27,106,700	426,500
GT mua (tỷ đồng)	963.18	12.62
GT bán (tỷ đồng)	787.26	29.83
GT ròng (tỷ đồng)	175.92	(17.21)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.73%	21.0	3.5	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.91%	23.0	3.3	16.0%
Dầu khí	↑ 0.33%	18.8	2.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.63%	-	11.6	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.10%	16.2	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	18.9	3.8	9.8%
Ngân hàng	↑ 0.17%	12.6	2.4	18.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.50%	9.8	2.3	11.3%
Tài chính	↑ 1.10%	23.8	3.3	33.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.66%	19.2	2.9	2.9%
VN - Index	↑ 0.40%	17.5	3.3	
HNX - Index	↑ 1.24%	23.1	3.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới trong sắc xanh tích cực và đáng chú ý nhất là việc thanh khoản có sự cải thiện và ở mức cao hơn trung bình sau bốn tuần liên tiếp thấp hơn mức này. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6 điểm (+0,4%) lên 1.510,84 điểm. Độ rộng thị trường là tích cực với 268 mã tăng (20 mã tăng trần), 62 mã tham chiếu, 150 mã giảm (0 mã giảm sàn). Cổ phiếu bất động sản xây dựng là tâm điểm trong phiên hôm nay khi dòng tiền ồ ạt đổ vào nhóm này giúp nhiều mã tăng mạnh, thậm chí tăng trần, có thể kể đến các đại diện tiêu biểu như CII (+6,9%), DIG (+3,8%), CEO (+2,9%), DXG (+1,5%), FLC (+3,1%), LDG (+7%), HBC (+6,2%), VCG (+1,4%), ROS (+6,2%), FCN (+2,8%), C4G (+2,3%), IJC (+1,2%), HUT (+7,3%)... Đáng chú ý khi nhóm cổ phiếu nước cũng thu hút mạnh dòng tiền và kết phiên tăng khá tốt như TDM (+3,6%), BWE (+6,9%), DNW (+4,5%)... Cổ phiếu ngành y tế và dược cũng có khởi đầu tuần mới tích cực với nhiều mã tăng JVC (+5%), TNH (+1,7%), AMV (+3,3%), DVN (+4,1%), DHG (+5,6%), DMC (+3,4%), LDP (+3%), DBT (+3,2%)... Cổ phiếu chứng khoán cũng hòa chung vào sắc xanh của thị trường khi tăng mạnh trong phiên đầu tuần SSI (+1,8%), VND (+4,2%), SHS (+3,1%), SBS (+8,1%), HCM (+1,9%), VIX (+2,5%), VCI (+3,3%)... Trong nhóm VN30 (+0,13%) có 15/30 cổ phiếu tăng giá để hỗ trợ thị trường chung, tiêu biểu như GVR (+3%), VIC (+1,7%), ACB (+1,6%), VRE (+1,5%), FPT (+1,4%), BID (+1,2%)... Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu thép mang đến cho các cổ đông một phiên giao dịch tương đối trầm lắng khi đa số các mã đều kết phiên trong sắc đỏ HPG (-0,9%), NKG (-1,4%), HSG (-1,3%), POM (-0,7%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới khá thuận lợi trong bối cảnh tình hình quốc tế vào cuối tuần qua tương đối êm đềm và chưa xảy ra sự kiện gì lớn. Đáng chú ý là thanh khoản trong phiên hôm nay đã vượt qua mức trung bình 20 phiên sau bốn tuần liên tiếp dưới mức này. Điều này cho thấy là dòng tiền đang có sự quay trở lại thị trường để tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Với diễn biến khá tích cực này thì chúng tôi kỳ vọng trong phiên giao dịch tiếp theo 22/2, VN-Index có thể nối tiếp đà tăng điểm để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm. Các nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước Tết trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 như khuyến nghị có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng giá 1.530-1.550 điểm trong các phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/2/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.500,97 điểm. Nhưng về cuối phiên sáng, lực cầu dần mạnh lên giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 1.516,63 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 6 điểm (+0,4%) lên 1.510,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.400 đồng, GVR tăng 1.000 đồng, BID tăng 550 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 443,01 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,38 điểm (+1,24%) lên 440,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: HUT tăng 1.700 đồng, CEO tăng 2.100 đồng, SHS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, KSF giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 175,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. KBC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 51,9 tỷ đồng tương ứng với 44,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã bị bán ròng nhiều nhất với 138,7 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,22 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 418,6 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,9 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 35,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh được cải thiện so với phiên cuối tuần trước và hiện cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là lực cầu mua lên được cải thiện và dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott vào biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên giao dịch tương đối tích cực vào đầu tuần (+0,4%) thì chỉ số VN-Index đã lấy lại được ngưỡng 1.510 điểm. Điều này giúp cho xu hướng tăng của thị trường được cải thiện và trong thời gian tới, chỉ số này có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/2, VN-Index có thể sẽ nối tiếp đà tăng điểm để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng Phạm Minh Chính: Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững

Phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao những ý kiến tâm huyết, "trách nhiệm với Việt Nam, yêu Việt Nam và hiểu Việt Nam", nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phục hồi nhanh, phát triển bền vững trong bối cảnh "bình thường mới".



TIN TRONG NƯỚC

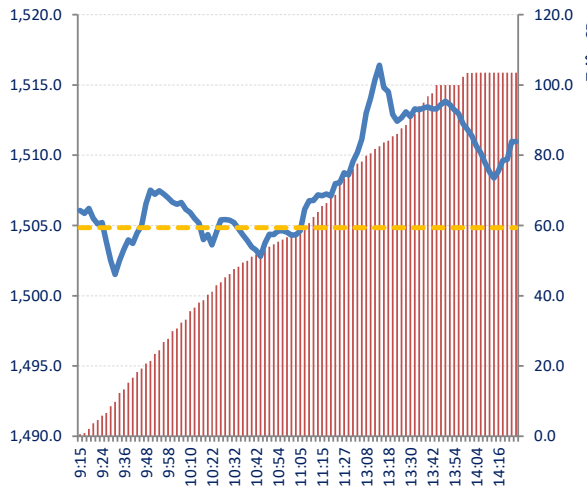
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 62,45 - 63,3 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.133 VND/USD, tăng 20 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

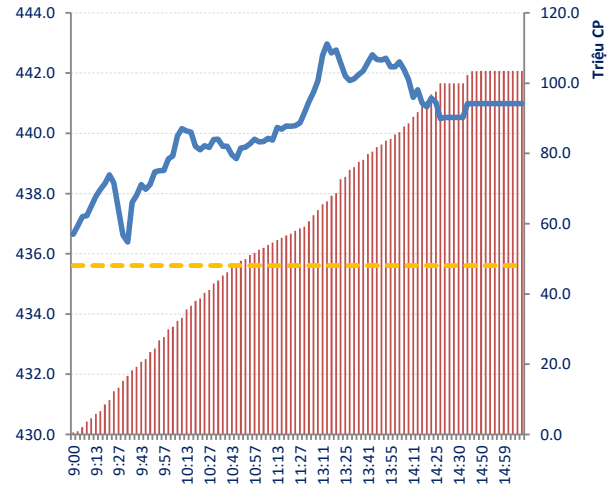
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,2 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.897,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,214 điểm tương ứng 0,22% xuống 95,808 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1364 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3632 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,89 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,27% xuống 89,97 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ đi xuống	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/2, Dow Jones giảm 232,85 điểm tương đương 0,68% xuống 34.079,18 điểm. Nasdaq giảm 168,65 điểm tương đương 1,23% xuống 13.548,07 điểm. Nasdaq Composite giảm 31,39 điểm tương đương 0,72% xuống 4.348,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

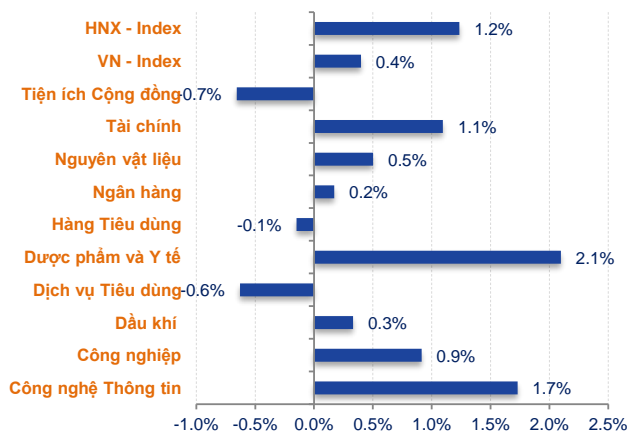
KLGD và VN-Index trong phiên



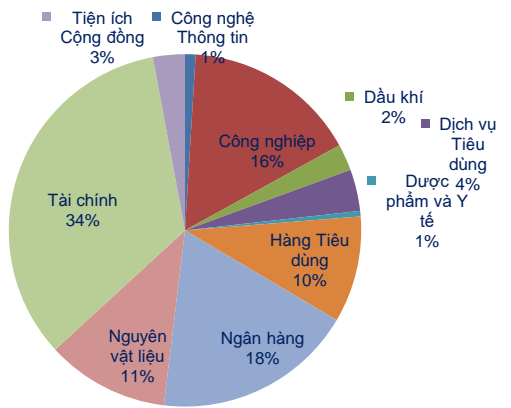
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



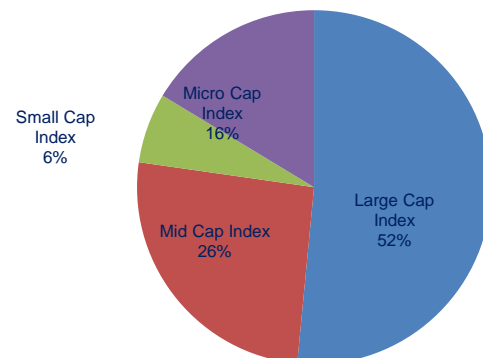
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,123,400	FUEVFNVD	4,875,600
2	KBC	885,500	POW	665,200
3	TPB	564,600	STB	382,600
4	VHM	558,700	NKG	352,500
5	ASM	477,500	CTG	297,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	100,000	TNG	599,800
2	PVI	42,200	VCS	35,100
3	OCH	24,200	NDN	29,700
4	IDJ	23,400	ART	17,500
5	PVG	22,500	GMX	11,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	11.00	11.30	↑	2.73%	34,076,950
FLC	12.70	13.10	↑	3.15%	28,741,500
STB	33.35	33.20	↓	-0.45%	21,458,600
ROS	8.29	8.80	↑	6.15%	19,244,400
MBB	32.65	32.65	→	0.00%	18,822,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	6.30	6.40	↑	1.59%	7,960,093
SHS	42.40	43.70	↑	3.07%	6,614,185
PVS	29.00	29.10	↑	0.34%	6,243,839
CEO	71.50	73.60	↑	2.94%	5,582,032
DVG	13.40	13.20	↓	-1.49%	4,747,812

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	36.45	39.00	2.55	↑ 7.00%
LDG	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
HAR	9.72	10.40	0.68	↑ 7.00%
RIC	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
AGM	37.20	39.80	2.60	↑ 6.99%

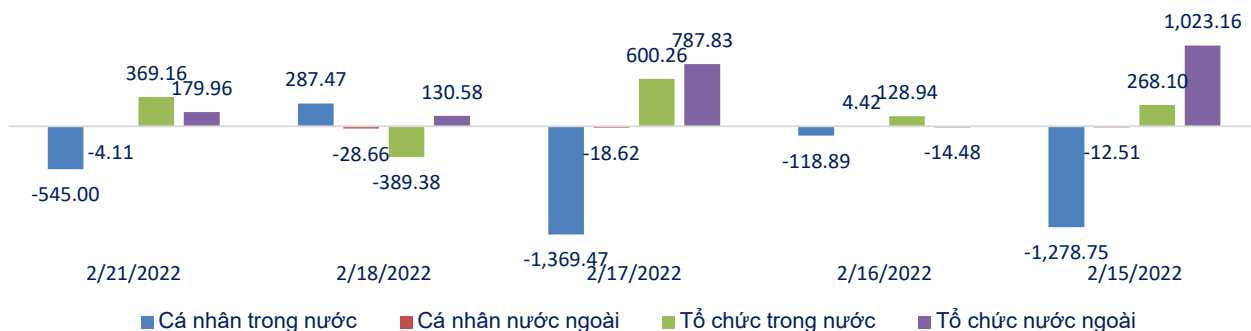
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
PBP	23.30	25.60	2.30	↑ 9.87%
VLA	75.10	82.50	7.40	↑ 9.85%
NBP	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%
CIA	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	37.50	35.00	-2.50	↓ -6.67%
TTE	17.00	15.90	-1.10	↓ -6.47%
EMC	19.00	17.80	-1.20	↓ -6.32%
NAV	23.80	22.40	-1.40	↓ -5.88%
BTT	48.50	46.00	-2.50	↓ -5.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	28.40	25.60	-2.80	↓ -9.86%
VDL	26.90	24.30	-2.60	↓ -9.67%
PJC	26.80	24.30	-2.50	↓ -9.33%
INC	14.50	13.20	-1.30	↓ -8.97%
SGD	18.50	17.00	-1.50	↓ -8.11%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	65.60	0.7%	119	106.8	0.9
TDM	43.94	18.8%	3,295	10.8	1.9
NBB	33.10	18.2%	4,126	8.3	1.8
BWE	32.91	20.3%	3,895	12.2	2.3
CTD	20.74	0.3%	326	288.4	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	-107.36	1.1%	224	127.5	1.2
VHM	-52.50	35.3%	9,036	8.8	2.6
HAH	-49.08	27.5%	8,704	9.3	2.1
DXG	-47.75	10.3%	1,942	20.0	1.7
VIC	-36.56	-1.9%	(717)	-	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12.34	46.0%	7,708	6.1	2.3
VRE	7.25	4.4%	578	58.1	2.5
VJC	4.02	7.5%	2,242	66.5	4.8
PVD	3.92	0.1%	46	676.1	0.9
VND	3.19	19.6%	1,982	36.4	3.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	-14.09	20.3%	3,895	12.2	2.3
SSI	-10.23	13.0%	1,384	32.7	3.3
FRT	-7.49	30.6%	5,618	18.2	4.8
CTG	-2.86	15.7%	2,932	11.8	1.8
HCM	-1.06	12.1%	1,473	25.7	2.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	158.25	N/A	N/A	N/A	N/A
APH	110.34	1.1%	224	127.5	1.2
HPG	33.76	46.0%	7,708	6.1	2.3
STB	32.10	10.8%	1,855	18.0	1.8
TCB	28.41	21.5%	5,144	10.0	2.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	-71.69	0.7%	119	106.8	0.9
TDM	-51.16	18.8%	3,295	10.8	1.9
NBB	-31.81	18.2%	4,126	8.3	1.8
KBC	-29.22	5.8%	1,587	36.9	2.2
BWE	-26.78	20.3%	3,895	12.2	2.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	51.91	5.8%	1,587	36.9	2.2
DXG	45.49	10.3%	1,942	20.0	1.7
VHM	44.60	35.3%	9,036	8.8	2.6
VND	31.84	19.6%	1,982	36.4	3.7
HDG	30.71	23.3%	5,681	11.8	2.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-139.28	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-24.24	46.0%	7,708	6.1	2.3
MSN	-24.11	25.4%	7,269	22.5	4.6
CTD	-19.02	0.3%	326	288.4	0.8
NKG	-15.16	50.0%	10,423	4.0	1.6



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	34,076,950	2.5%	199	55.4	2.2
FLC	28,741,500	3250.0%	119	106.8	0.9
STB	21,458,600	10.8%	1,855	18.0	1.8
ROS	19,244,400	1.6%	168	49.4	0.8
MBB	18,822,600	22.6%	3,361	9.7	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	7,960,093	0.4%	40	155.9	0.6
SHS	6,614,185	25.5%	2,909	14.6	2.1
PVS	6,243,839	4.7%	1,260	23.0	1.1
CEO	5,582,032	2.7%	362	197.5	5.2
DVG	4,747,812	3.8%	264	50.8	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	0.0%	6	6,580.6	1.4
LDG	↑ 7.0%	4.4%	587	32.9	1.4
HAR	↑ 7.0%	3.3%	361	26.9	0.9
RIC	↑ 7.0%	-13.0%	(1,372)	-	1.8
AGM	↑ 7.0%	9.6%	2,425	15.3	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDC	↑ 10.0%	-8.4%	(761)	-	0.9
PBP	↑ 9.9%	9.2%	1,209	19.3	1.8
VLA	↑ 9.9%	-12.9%	(1,593)	-	6.4
NBP	↑ 9.8%	9.8%	2,039	9.5	0.9
CIA	↑ 9.8%	-13.9%	(2,165)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,123,400	10.3%	1,942	20.0	1.7
KBC	885,500	5.8%	1,587	36.9	2.2
TPB	564,600	22.6%	3,207	12.7	1.9
VHM	558,700	35.3%	9,036	8.8	2.6
ASM	477,500	8.3%	1,788	9.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	100,000	12.0%	1,940	23.0	2.7
PVI	42,200	11.2%	3,722	13.1	1.6
OCH	24,200	-3.6%	(309)	-	1.5
IDJ	23,400	29.1%	2,732	11.7	2.7
PVG	22,500	2.8%	379	35.1	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	412,675	21.3%	4,629	18.8	3.7
VHM	347,043	35.3%	9,036	8.8	2.6
VIC	313,506	-1.9%	(717)	-	2.0
BID	226,116	12.7%	2,090	21.4	2.6
GAS	223,932	17.1%	4,531	25.8	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	61,775	21.8%	2,805	62.9	9.8
KSF	33,420	9.1%	1,387	80.3	5.6
IDC	21,540	9.6%	1,508	47.6	4.6
CEO	18,400	2.7%	362	197.5	5.2
VCS	17,216	40.6%	11,096	9.7	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KHP	5.50	7.2%	836	19.6	1.4
DXV	5.31	-3.1%	(336)	-	0.7
IDI	5.11	4.5%	600	25.7	1.1
TNI	4.94	-2.8%	(310)	-	0.7
FLC	4.89	0.7%	119	106.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.73	7.0%	343	39.4	2.7
CEO	2.38	2.7%	362	197.5	5.2
APS	2.15	15.2%	895	37.2	2.8
L14	2.02	39.0%	8,000	50.0	14.2
ART	2.01	0.1%	16	667.1	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
